

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:19/NQ-HĐND

Phú Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
của tỉnh Phú Yên năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 27

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở ngày 10 tháng 11 năm 2022;
Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;*

Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét Tờ trình số 82/TTr-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo hồ sơ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Yên năm 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Phú Yên năm 2025, như sau:

1. Thành lập **phường Tuy Hòa** trên cơ sở nhập Phường 1, Phường 2, Phường 4, Phường 5, Phường 7; một phần của Phường 9 thuộc thành phố Tuy Hòa - khu vực phía Nam đường Nguyễn Hữu Thọ, với diện tích tự nhiên 3,07 km² và dân số 7.427 người (gồm các khu phố: Ninh Tĩnh 2; Ninh Tĩnh 4; Ninh Tĩnh 5; một phần khu phố Ninh Tĩnh 3; một phần khu phố Ninh Tĩnh 6; một phần khu phố Phước Hậu 2); đồng

thời, điều chỉnh nhập thêm một phần của xã Hòa An thuộc huyện Phú Hòa - khu vực phía Đông đường bộ cao tốc Bắc - Nam hướng về thành phố Tuy Hòa (bao gồm cả phần đường cao tốc) với diện tích tự nhiên 11,62 km² và dân số 18.771 người (gồm các thôn: Đông Phước, Đông Bình, Ân Niên, một phần thôn Phú Ân và một phần thôn Vĩnh Phú) vào phường Tuy Hòa; điều chỉnh nhập thêm một phần của xã Hòa Trị thuộc huyện Phú Hòa - khu vực phía Đông đường bộ cao tốc Bắc - Nam hướng về thành phố Tuy Hòa (bao gồm cả phần đường cao tốc) với diện tích tự nhiên 7,04 km² và dân số 11.239 người (gồm các thôn: Phước Khánh, Qui Hậu, một phần thôn Phụng Tường 1 và đường cao tốc Bắc - Nam đi qua: đoạn từ điểm đầu ranh giới xã Hòa An, huyện Phú Hòa đến điểm cuối giao với đường Nguyễn Hữu Thọ, thành phố Tuy Hòa nối dài có chiều dài khoảng 8km) vào phường Tuy Hòa. Sau sắp xếp, **phường Tuy Hòa** có diện tích tự nhiên 33,77 km², quy mô dân số 126.118 người.

2. Thành lập **phường Phú Yên** trên cơ sở nhập phường Phú Đông, phường Phú Lâm, phường Phú Thạnh thuộc thành phố Tuy Hòa; xã Hòa Thành thuộc thị xã Đông Hòa. Đồng thời, điều chỉnh nhập thêm một phần khu phố Uất Lâm, phường Hòa Hiệp Bắc thuộc thị xã Đông Hòa (khu vực sân bay dân sự và quân sự) với diện tích tự nhiên 2,05 km² và dân số 200 người vào phường Phú Yên và điều chỉnh nhập thêm một phần thôn Phú Nông, xã Hòa Bình 1 thuộc huyện Tây Hòa - khu vực phía Đông đường bộ cao tốc Bắc - Nam hướng về thành phố Tuy Hòa (bao gồm cả phần đường cao tốc), với diện tích tự nhiên 3,55 km² và dân số 4.272 người vào phường Phú Yên. Sau sắp xếp, **phường Phú Yên** có diện tích tự nhiên 44,04 km², quy mô dân số 61.799 người.

3. Thành lập **phường Bình Kiến** trên cơ sở nhập Phường 9 (gồm khu phố Thanh Đức, khu phố Liên Trì 1, khu phố Liên Trì 2, khu phố Phước Hậu 1, một phần khu phố Ninh Tịnh 3, một phần khu phố Phước Hậu 2, một phần khu phố Ninh Tịnh 6) phía Bắc đường Nguyễn Hữu Thọ và xã An Phú, xã Bình Kiến, xã Hòa Kiến thuộc thành phố Tuy Hòa. Sau sắp xếp, **phường Bình Kiến** có diện tích tự nhiên 73,71 km², quy mô dân số 44.406 người.

4. Thành lập **phường Xuân Đài** trên cơ sở nhập phường Xuân Đài và phường Xuân Thành thuộc thị xã Sông Cầu. Sau sắp xếp, **phường Xuân Đài** có diện tích tự nhiên 13,40 km², quy mô dân số 21.574 người.

5. Thành lập **phường Sông Cầu** trên cơ sở nhập phường Xuân Yên, phường Xuân Phú, xã Xuân Phương và xã Xuân Thịnh thuộc thị xã Sông Cầu. Sau sắp xếp, **phường Sông Cầu** có diện tích tự nhiên 90,49 km², quy mô dân số 38.891 người.

6. Thành lập **xã Xuân Thọ** trên cơ sở nhập xã Xuân Thọ 1, xã Xuân Thọ 2 và xã Xuân Lâm thuộc thị xã Sông Cầu. Sau sắp xếp, **xã Xuân Thọ** có diện tích tự nhiên 192,12 km², quy mô dân số 10.793 người.

7. Thành lập **xã Xuân Cảnh** trên cơ sở nhập xã Xuân Cảnh và xã Xuân Bình thuộc thị xã Sông Cầu. Sau sắp xếp, **xã Xuân Cảnh** có diện tích tự nhiên 83,81 km², quy mô dân số 23.972 người.

8. Thành lập **xã Xuân Lộc** trên cơ sở nhập xã Xuân Lộc và xã Xuân Hải thuộc thị xã Sông Cầu. Sau sắp xếp, **xã Xuân Lộc** có diện tích tự nhiên 114,01 km², quy mô dân số 27.609 người.

9. Thành lập **phường Đông Hòa** trên cơ sở nhập phường Hòa Vinh, phường Hòa Xuân Tây và xã Hòa Tân Đông thuộc thị xã Đông Hòa. Sau sắp xếp, **phường Đông Hòa** có diện tích tự nhiên 77,54 km², quy mô dân số 47.632 người.

10. Thành lập **phường Hòa Hiệp** trên cơ sở nhập phường Hòa Hiệp Trung, phường Hòa Hiệp Nam và phường Hòa Hiệp Bắc thuộc thị xã Đông Hòa (*trừ một phần khu phố Uất Lâm, phường Hòa Hiệp Bắc là khu vực sân bay dân sự và quân sự đã chuyển sang phường Phú Yên*). Sau sắp xếp, **phường Hòa Hiệp** có diện tích tự nhiên 40,81 km², quy mô dân số 53.597 người.

11. Thành lập **xã Hòa Xuân** trên cơ sở nhập xã Hòa Xuân Đông, xã Hòa Xuân Nam và xã Hòa Tâm thuộc thị xã Đông Hòa. Sau sắp xếp, **xã Hòa Xuân** có diện tích tự nhiên 129,33 km², quy mô dân số 22.962 người.

12. Thành lập **xã Tuy An Bắc** trên cơ sở nhập thị trấn Chí Thạnh, xã An Dân và xã An Định thuộc huyện Tuy An. Sau sắp xếp, **xã Tuy An Bắc** có diện tích tự nhiên 52,32 km², quy mô dân số 26.174 người.

13. Thành lập **xã Tuy An Đông** trên cơ sở nhập xã An Ninh Đông, xã An Ninh Tây và xã An Thạch thuộc huyện Tuy An. Sau sắp xếp, **xã Tuy An Đông** có diện tích tự nhiên 46,05 km², quy mô dân số 40.108 người.

14. Thành lập **xã Ô Loan** trên cơ sở nhập xã An Hiệp, xã An Hòa Hải và xã An Cư thuộc huyện Tuy An. Sau sắp xếp, **xã Ô Loan** có diện tích tự nhiên 103,48 km², quy mô dân số 40.278 người.

15. Thành lập **xã Tuy An Nam** trên cơ sở nhập xã An Thọ, xã An Mỹ và xã An Chấn thuộc huyện Tuy An. Sau sắp xếp, **xã Tuy An Nam** có diện tích tự nhiên 69,99 km², quy mô dân số 29.805 người.

16. Thành lập **xã Tuy An Tây** trên cơ sở nhập xã An Nghiệp, xã An Xuân và xã An Lĩnh thuộc huyện Tuy An. Sau sắp xếp, **xã Tuy An Tây** có diện tích tự nhiên 136,20 km², quy mô dân số 12.913 người.

17. Thành lập **xã Phú Hòa 1** trên cơ sở nhập thị trấn Phú Hòa, xã Hòa Thắng, xã Hòa Định Đông, xã Hòa Định Tây, xã Hòa Hội và một phần thôn Vĩnh Phú, một phần thôn Phú Ân, xã Hòa An thuộc huyện Phú Hòa - khu vực phía Tây đường bộ cao tốc Bắc - Nam (*trừ các thôn của xã Hòa An đã chuyển sang phường Tuy Hòa*). Sau sắp xếp, **xã Phú Hòa 1** có diện tích tự nhiên 142,54 km², quy mô dân số 54.212 người.

18. Thành lập **xã Phú Hòa 2** trên cơ sở nhập xã Hòa Quang Nam, xã Hòa Quang Bắc và một phần xã Hòa Trị thuộc huyện Phú Hòa - khu vực phía Tây đường bộ cao tốc Bắc - Nam (*gồm thôn Phụng Tường 2, thôn Long Phụng và một phần thôn Phụng Tường 1*). Sau sắp xếp, **xã Phú Hòa 2** có diện tích tự nhiên 95,78 km², quy mô dân số 38.691 người.

19. Thành lập **xã Tây Hòa** trên cơ sở nhập thị trấn Phú Thứ, xã Hòa Bình 1 (*trừ thôn Phú Nông - khu vực phía Đông đường bộ cao tốc Bắc - Nam đã chuyển sang phường Phú Yên*), xã Hòa Phong, xã Hòa Tân Tây thuộc huyện Tây Hòa. Sau sắp xếp, **xã Tây Hòa** có diện tích tự nhiên 55,14 km², quy mô dân số 49.720 người.

20. Thành lập **xã Hòa Thịnh** trên cơ sở nhập xã Hòa Thịnh và xã Hòa Đồng thuộc huyện Tây Hòa. Sau sắp xếp, **xã Hòa Thịnh** có diện tích tự nhiên 159,23 km², quy mô dân số 30.602 người.

21. Thành lập **xã Hòa Mỹ** trên cơ sở nhập xã Hòa Mỹ Đông và xã Hòa Mỹ Tây thuộc huyện Tây Hòa. Sau sắp xếp, **xã Hòa Mỹ** có diện tích tự nhiên 190,14 km², quy mô dân số 26.530 người.

22. Thành lập **xã Sơn Thành** trên cơ sở nhập xã Sơn Thành Đông, xã Sơn Thành Tây và xã Hòa Phú thuộc huyện Tây Hòa. Sau sắp xếp, **xã Sơn Thành** có diện tích tự nhiên 218,11 km², quy mô dân số 27.838 người.

23. Thành lập **xã Sơn Hòa** trên cơ sở nhập thị trấn Củng Sơn, xã Suối Bạc, xã Sơn Hà, xã Sơn Nguyên và xã Sơn Phước thuộc huyện Sơn Hòa. Sau sắp xếp, **xã Sơn Hòa** có diện tích tự nhiên 267,39 km², quy mô dân số 40.825 người.

24. Thành lập **xã Vân Hòa** trên cơ sở nhập xã Sơn Long, xã Sơn Xuân và xã Sơn Định thuộc huyện Sơn Hòa. Sau sắp xếp, **xã Vân Hòa** có diện tích tự nhiên 151,47 km², quy mô dân số 6.661 người.

25. Thành lập **xã Tây Sơn** trên cơ sở nhập xã Sơn Hội, xã Cà Lúi và xã Phước Tân thuộc huyện Sơn Hòa. Sau sắp xếp, **xã Tây Sơn** có diện tích tự nhiên 334,62 km², quy mô dân số 11.052 người.

26. Thành lập **xã Suối Trai** trên cơ sở nhập xã Suối Trai, xã Ea Chà Rang và xã Krông Pa thuộc huyện Sơn Hòa. Sau sắp xếp, **xã Suối Trai** có diện tích tự nhiên 186,95 km², quy mô dân số 11.387 người.

27. Thành lập **xã Ea Ly** trên cơ sở nhập xã Ea Ly, xã Ea Lâm; đồng thời, điều chỉnh nhập thêm thôn Tân An thuộc xã Ea Bar thuộc huyện Sông Hinh với diện tích tự nhiên 22,20 km² và dân số 1.345 người. Sau sắp xếp, **xã Ea Ly** có diện tích tự nhiên 140,35 km², quy mô dân số 12.104 người.

28. Thành lập **xã Ea Bá** trên cơ sở nhập xã Ea Bá và xã Ea Bar thuộc huyện Sông Hinh (*trừ thôn Tân An thuộc xã Ea Bar đã chuyển sang xã Ea Ly*). Sau sắp xếp, **xã Ea Bá** có diện tích tự nhiên 131,79 km², quy mô dân số 8.316 người.

29. Thành lập **xã Đức Bình** trên cơ sở nhập xã Đức Bình Đông, xã Đức Bình Tây và xã Sơn Giang; đồng thời, điều chỉnh nhập thêm Buôn Dôn Chách thuộc xã Ea Bia, huyện Sông Hinh với diện tích tự nhiên 6,64 km² và dân số 308 người. Sau sắp xếp, **xã Đức Bình** có diện tích tự nhiên 160,36 km², quy mô dân số 15.896 người.

30. Thành lập **xã Sông Hinh** trên cơ sở nhập thị trấn Hai Riêng, xã Ea Trol, xã Sông Hinh và xã Ea Bia (*trừ Buôn Dôn Chách đã chuyển sang xã Đức Bình*) thuộc huyện Sông Hinh. Sau sắp xếp, **xã Sông Hinh** có diện tích tự nhiên 460,13 km², quy mô dân số 23.841 người.

31. Thành lập **xã Xuân Lãnh** trên cơ sở nhập xã Xuân Lãnh và xã Đa Lộc thuộc huyện Đồng Xuân. Sau sắp xếp, **xã Xuân Lãnh** có diện tích tự nhiên 174,65 km², quy mô dân số 15.933 người.

32. Thành lập **xã Phú Mỡ** trên cơ sở nhập xã Phú Mỡ và xã Xuân Quang 1 thuộc huyện Đồng Xuân. Sau sắp xếp, **xã Phú Mỡ** có diện tích tự nhiên 547,20 km², quy mô dân số 9.007 người.

33. Thành lập **xã Xuân Phước** trên cơ sở nhập xã Xuân Quang 3 và xã Xuân Phước thuộc huyện Đồng Xuân. Sau sắp xếp, **xã Xuân Phước** có diện tích tự nhiên 102,81 km², quy mô dân số 16.197 người.

34. Thành lập **xã Đồng Xuân** trên cơ sở nhập xã Xuân Sơn Nam, xã Xuân Sơn Bắc, xã Xuân Long, xã Xuân Quang 2 và thị trấn La Hai thuộc huyện Đồng Xuân. Sau

sắp xếp, **xã Đồng Xuân** có diện tích tự nhiên 206,26 km², quy mô dân số 26.907 người.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo đúng quy định pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo luật định, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Yên Khóa VIII, Kỳ họp thứ 27 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

CHỦ TỊCH

Cao Thị Hòa An